

UBND XÃ SƠN THỦY
TRUNG TÂM CUNG ỨNG
DỊCH VỤ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/TTCUDVC

Sơn Thủy, ngày 21 tháng 8 năm 2025

V/v đề nghị bổ sung kinh phí
phục vụ công tác phòng, chống
Dịch tả lợn Châu phi

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy;
- Phòng Kinh tế xã.

Thực hiện Công văn số 1199/STC-QLNS ngày 18/8/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi, về việc kinh phí phục vụ công tác phòng, chống Dịch tả lợn Châu phi và ý kiến chỉ đạo của UBND xã; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn xã Sơn Thủy cụ thể như sau:

1. Kinh phí mua vật tư thiết yếu: 30.290.000 đồng
2. Kinh phí hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch: 61.900.000 đồng
3. Kinh phí hỗ trợ người dân có lợn bắt buộc tiêu hủy để phòng chống Dịch tả lợn Châu phi: 307.912.000 đồng

Tổng cộng: 400.102.000 đồng (Bốn trăm triệu, một trăm lẻ hai ngàn đồng)

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

Kính báo cáo Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã xem xét, tổng hợp trình Sở Tài chính ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Trung

DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(Kèm theo Công văn số 16/TTCUDVC ngày 21/8/2025 của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy)

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Vật tư thiết yếu				30.290.000	
1.1	Đồ bảo hộ	bộ	100	100.000	10.000.000	
1.2	Ủng cao su	đôi	20	80.000	1.600.000	
1.3	Khẩu trang	hộp	10	40.000	400.000	
1.4	Cuốc (lưỡi và cán)	cái	4	80.000	320.000	
1.5	Xẻng (lưỡi và cán)	cái	4	80.000	320.000	
1.6	Xà ben	cái	2	200.000	400.000	
1.7	Găng tay cao su	hộp	10	75.000	750.000	
1.8	Phí gửi mẫu xét nghiệm ban đầu (01 lần)	Lần	1	100.000	100.000	
1.9	Vôi bột	kg	500	4.000	2.000.000	
2	Bình bơm điện	Cái	9	1.600.000	14.400.000	
2	Hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch				61.900.000	
2.1	<i>Người hưởng lương từ ngân sách</i>					
	Ngày thường	Người	50	150.000	7.500.000	Chi theo thực tế; áp dụng theo Nghị định 116-CP
	Ngày nghỉ, lễ	Người	6	300.000	1.800.000	
2.2	<i>Người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước</i>					
	Ngày nghỉ, lễ	Người	24	500.000	12.000.000	Chi theo thực tế; áp dụng theo Nghị định 116-CP
2.3	Ngày thường	Người	86	400.000	34.000.000	

2.4	Văn phòng phẩm cho việc phòng chống dịch bệnh (bút, giấy, mực, lập hồ sơ tiêu hủy, tài liệu hướng dẫn hỗ trợ người dân ...)	đồng			1.000.000	
2.5	Xe vận chuyển lợn đến địa điểm tiêu hủy	đồng			2.000.000	Chi theo thực tế
2.6	Thuê máy móc hồ tiêu hủy với số lượng lớn lợn bị bệnh	đồng			3.600.000	Chi theo thực tế
3	Kinh phí hỗ trợ người dân có lợn bắt buộc tiêu hủy để phòng chống Dịch tả lợn Châu phi	kg	7697,8	40.000	307.912.000	Chi theo thực tế; áp dụng theo Nghị định 116-CP
	Tổng cộng (1+2+3)				400.102.000	

(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm triệu, một trăm lẻ hai ngàn đồng)